

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 300/TTr-SNNMT ngày 13/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 quy trình trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 11/02/2026, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Văn);
- Các PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh, đ/c Hùng);
- Sở Tài chính;
- Viễn thông Đắk Lắk;
- Phòng, TT: NNMT, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (B-02b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VÀ UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương (Mã TTHC: 1.013126)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin hồ sơ đã tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét, phân công chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng kiểm ngư và Biển đảo	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
	Bước 2	Thực hiện thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Đoàn thẩm định và Văn bản lấy ý kiến của thành viên đoàn thẩm định trình Lãnh đạo phòng thông qua	Chuyên viên Phòng kiểm ngư và Biển đảo;	2,5
	Bước 3	Thẩm định, xem xét dự thảo Quyết định thành lập Đoàn thẩm định và Văn bản lấy ý kiến của thành viên đoàn trình Lãnh đạo Chi cục xem xét quyết định	Trưởng phòng Phòng kiểm ngư và Biển đảo	0,25
	Bước 4	Xem xét, Quyết định thành lập Đoàn thẩm định và Văn bản lấy ý kiến của thành viên đoàn thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,25
	Bước 5	Tổng hợp ý kiến bằng văn bản; Thông qua dự thảo Quyết định, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên, Phòng kiểm ngư và Biển đảo	04
	Bước 6	Thẩm định, xem xét dự thảo Quyết định trình lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Chi cục	Trưởng phòng Phòng kiểm ngư và Biển đảo	0,5
	Bước 7	Thông qua dự thảo Quyết định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục	0,5
	Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
	Bước 9	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 9,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1)+(2) = 10

2. Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ từ 50m³ đến dưới 50.000 m³, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT (Mã số TTHC: 1.013127)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin hồ sơ đã tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét, phân công chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng kiểm ngư và Biển đảo	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
	Bước 2	Thực hiện thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Đoàn thẩm định và Văn bản lấy ý kiến của thành viên đoàn thẩm định trình Lãnh đạo phòng thông qua	Chuyên viên Phòng kiểm ngư và Biển đảo	2,5
	Bước 3	Thẩm định, xem xét dự thảo Quyết định thành lập Đoàn thẩm định và Văn bản lấy ý kiến của thành viên đoàn trình Lãnh đạo Chi cục xem xét quyết định	Trưởng phòng Phòng kiểm ngư và Biển đảo	0,25
	Bước 4	Xem xét, Quyết định thành lập Đoàn thẩm định và Văn bản lấy ý kiến của thành viên đoàn thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,25
	Bước 5	Tổng hợp ý kiến bằng văn bản; Thông qua dự thảo Quyết định, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, báo cáo Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên, Phòng kiểm ngư và Biển đảo	04
	Bước 6	Thẩm định, xem xét dự thảo Quyết định trình lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Chi cục	Trưởng phòng Phòng kiểm ngư và Biển đảo	0,5
	Bước 7	Thông qua dự thảo Quyết định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
	Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 9	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 9,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1)+(2) = 10

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m³) (Mã số TTHC: 1.013128)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã	Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) tài liệu và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ điện tử đến UBND xã, phường để xử lý hồ sơ	Công chức được phân công tiếp nhận hồ sơ	0,5
	Bước 2	Chuyển thông tin hồ sơ đã tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến công chức phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị của UBND xã, phường tại Trung tâm PVHCC tỉnh (nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
	Thời gian tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) 0,5
UBND xã, phường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét, phân công chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị	0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
	Bước 2	Thực hiện thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Đoàn thẩm định và văn bản lấy ý kiến trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị	02
	Bước 3	Xem xét, Quyết định thành lập Đoàn thẩm định và lấy ý kiến (tổ chức thẩm định)	Lãnh đạo phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị	0,5
	Bước 4	Tổng hợp lấy ý kiến bằng văn bản, hoàn thiện dự thảo Quyết định trình Lãnh đạo Phòng xem xét thông qua kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị	02
	Bước 5	Xem xét, thông qua dự thảo Quyết định trình Văn phòng UBND xã, phường trình lãnh đạo UBND xã, phường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị	0,25
	Bước 6	Xem xét, Thông qua dự thảo Quyết định, trình lãnh đạo UBND xã, phường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Văn phòng UBND xã, phường	0,5
	Bước 7	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Lãnh đạo UBND xã, phường	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
	Bước 8	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức, viên chức của Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND xã, phường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 6,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1)+(2) = 07